

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIA B
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2025/HNGĐ-ST

—Ngày 17/01/2025

V/v: Tranh chấp về HNGĐ giữa chị H
và anh T.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA B**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thạch Thiên Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Đăng Đán
2. Bà Trần Thị Lịch

Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Duy Khải, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia B tham gia phiên tòa: Ông Phùng Đức Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia B, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 31/2024/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2024 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1993; HKTT: Thôn Cổ Th, xã Giang S, huyện Gia B, tỉnh Bắc Ninh. Có mặt tại phiên tòa

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1989; HKTT: Thôn Cổ Th, xã Giang S, huyện Gia B, tỉnh Bắc Ninh. Có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu khác, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn T ngày 15/02/2011, Trước khi kết hôn có tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Giang Sơn, huyện Gia B, tỉnh Bắc Ninh. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng nhau. Thời gian đầu vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc và đã có 03 con chung. Đến đầu năm 2017 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do bất đồng trong quan điểm trong sinh hoạt và trong làm ăn kinh tế, phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6/2017 đến tháng 5/2024 sau đó về chung sống cùng nhau được thời gian ngắn và đến tháng 7/2024 thì lại sống ly thân cho đến nay và chấm dứt mọi quan hệ. Nay chị H xét

thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống cùng nhau được nữa. Do vậy chị đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

- *Về con chung*: Vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Thị Thu Tr, sinh ngày 09/10/2011; Nguyễn Tuấn T, sinh ngày 16/07/2014 và Nguyễn Tường V, sinh ngày 18/10/2017. Hiện nay cả 3 con đang khỏe mạnh, phát triển bình thường, cháu Trang và cháu Trường đang do anh T nuôi dưỡng, cháu V đang do chị H nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị H xin được trực tiếp nuôi cháu V, còn cháu Trang và cháu Trường để anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Quyền và nghĩa vụ của người trực tiếp nuôi con, người không trực tiếp nuôi con được thực hiện theo quy định của pháp luật.

- *Về tài sản và công nợ*: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Phía bị đơn là anh Nguyễn Văn T trình bày: Anh xác nhận lời khai của chị H về điều kiện kết hôn và mâu thuẫn vợ chồng, anh đồng ý với phần trình bày của chị H. Nay chị H xin ly hôn, anh T xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, vợ chồng có khả năng về đoàn tụ, anh không đồng ý ly hôn với chị H.

- *Về con chung*: Vợ chồng có 03 con chung như chị H đã trình bày là đúng. Nếu ly hôn chị H có nguyện vọng nuôi cháu V và anh có nguyện vọng được nuôi cháu Tr và cháu T anh hoàn toàn nhất trí. Cấp dưỡng nuôi con anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Quyền và nghĩa vụ của người trực tiếp nuôi con, người không trực tiếp nuôi con được thực hiện theo quy định của pháp luật.

- *Về tài sản, công nợ*: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn. Về con chung, chị đề nghị giữ nguyên việc nuôi con như hiện tại, cụ thể anh T nuôi 2 cháu lớn là cháu Tr và cháu T, chị nuôi cháu V. Cấp dưỡng nuôi con không đề nghị giải quyết. Về tài sản, công nợ: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay anh T vẫn không đồng ý ly hôn với chị H vì thương các con và không muốn các con phải buồn. Về con chung, nếu ly hôn anh đề nghị giữ nguyên việc nuôi con như hiện tại, cụ thể anh T nuôi 2 cháu lớn là cháu Tr và cháu T, chị H nuôi cháu V. Cấp dưỡng nuôi con không đề nghị giải quyết. Về tài sản, công nợ: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia B phát biểu ý kiến của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39 và Điều 147 BLTTDS. Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 - Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Xét thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh T đã trầm trọng, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H, cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Thị Thu Trang, sinh ngày 09/10/2011; Nguyễn Tuấn Trường, sinh ngày 16/07/2014 và Nguyễn Tường Vy, sinh ngày 18/10/2017. Giao cháu Trang và cháu Trường cho anh T trực tiếp tục nuôi dưỡng, giao cháu Vy cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, vấn đề cấp dưỡng nuôi con không đặt ra giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ: Do các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Tổ tụng:

Chị Nguyễn Thị H làm đơn xin ly hôn, giải quyết quyền nuôi con chung với anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1989; HKTT: Thôn Cổ Thiết, xã Giang Sơn, huyện Gia B, tỉnh Bắc Ninh là tranh chấp về hôn nhân và gia đình và thuộc thẩm quyền của Toà án nhân dân huyện Gia B, tỉnh Bắc Ninh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Nội dung:

* Yêu cầu xin ly hôn: Chị Nguyễn Thị H kết hôn với anh Nguyễn Văn T ngày 15/02/2011 đã tuân thủ đầy đủ các điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật được xác định là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Nên yêu cầu giải quyết ly hôn của chị H được xem xét giải quyết theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Quá trình chung sống phía chị H cho rằng vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, chị đã có thời gian dài sống ly thân từ tháng 6/2017 đến tháng 5/2024 sau đó về chung sống cùng nhau được thời gian ngắn và đến tháng 7/2024 thì lại sống ly thân cho đến nay và chấm dứt mọi quan hệ. Chị H thấy không thể tiếp tục chung sống với anh T được vì không còn tình cảm, chị vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn anh T. Phía anh T cho rằng mặc dù vợ chồng sống ly thân như chị H trình bày nhưng anh cho rằng vẫn còn tình cảm với chị H, anh mong muốn được đoàn tụ vì không muốn các con phải buồn nên anh không đồng ý ly hôn, Toà án đã hoà giải nhưng không thành, chị H vẫn kiên quyết xin ly hôn và anh T không đồng ý ly hôn. HĐXX xét thấy: Cuộc sống vợ chồng của anh H và chị T không đạt được mục đích của cuộc hôn nhân tiến bộ, bình đẳng và hạnh phúc. Mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Chị H yêu cầu được ly hôn và anh T do vậy HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị H, xử cho chị H được ly hôn anh T là phù hợp pháp luật.

Về con chung: Anh chị có 03 con chung là Nguyễn Thị Thu Tr, sinh ngày 09/10/2011; Nguyễn Tuấn T, sinh ngày 16/07/2014 và Nguyễn Tường V, sinh ngày 18/10/2017. Hiện nay cả 3 con đang khỏe mạnh, phát triển bình thường,

cháu Tr và cháu Tg đang do anh T nuôi dưỡng, cháu V đang do chị H nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị H và anh T cùng đề nghị giữ nguyên việc nuôi con như hiện tại là phù hợp pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án giải quyết. Quyền và nghĩa vụ của người trực tiếp nuôi con, người không trực tiếp nuôi con được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, công nợ: Do các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 235, Điều 264, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ điều 51; điều 53; điều 56; điều 81; điều 82; điều 83 Luật hôn nhân gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ vợ chồng: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Thị Thu Trang, sinh ngày 09/10/2011; Nguyễn Tuấn Trường, sinh ngày 16/07/2014 và Nguyễn Tường V, sinh ngày 18/10/2017. Giao cháu Tr và cháu T cho anh T trực tiếp tục nuôi dưỡng, giao cháu V cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, vấn đề cấp dưỡng nuôi con không đặt ra giải quyết.

3. Về tài sản chung, công nợ: Không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai BLTU/23 số 0002726, ngày 22/11/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Gia B.

5. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Gia B
- Chi cục THA Gia B
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Thạch Thiên Hà